

Số: /TB-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2025

THÔNG BÁO

**Kết luận của đồng chí Phan Huy Ngọc, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh
tại cuộc họp nghe báo cáo Khung định hướng điều chỉnh Quy hoạch tỉnh
Tuyên Quang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050**

Chiều ngày 22/12/2025, UBND tỉnh tổ chức họp nghe báo cáo Khung định hướng điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Đồng chí Phan Huy Ngọc, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh - chủ trì cuộc họp. Mời dự có các đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh. Tham dự cuộc họp có: Lãnh đạo các sở, ngành: Tài chính; Xây dựng; Nông nghiệp và Môi trường; Công Thương; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Y tế; Giáo dục và Đào tạo; Khoa học và Công nghệ; Dân tộc và Tôn giáo; Ngoại vụ; Nội vụ; Tư pháp; Công an tỉnh; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Ban Quản lý các khu công nghiệp và khu kinh tế tỉnh; Thống kê tỉnh; đơn vị tư vấn lập điều chỉnh Quy hoạch tỉnh; Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh; Lãnh đạo, chuyên viên các phòng, đơn vị thuộc Sở Tài chính.

Sau khi nghe Sở Tài chính và Đơn vị tư vấn báo cáo Khung định hướng điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; định hướng của đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh, phát biểu của các đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh, ý kiến thảo luận của các đại biểu dự họp; Đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh kết luận như sau:

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Ủy ban nhân dân tỉnh ghi nhận, đánh giá cao tinh thần tích cực, trách nhiệm và nỗ lực của Sở Tài chính, đơn vị tư vấn trong quá trình triển khai nhiệm vụ; trong thời gian ngắn từ khi ký hợp đồng với Chủ đầu tư (Sở Tài chính), đơn vị tư vấn đã chủ động huy động nguồn lực, khẩn trương tổng hợp, rà soát và bước đầu thực hiện việc tích hợp các nội dung quy hoạch của hai tỉnh Tuyên Quang và Hà Giang (trước khi hợp nhất), phục vụ yêu cầu xây dựng khung nội dung điều chỉnh Quy hoạch tỉnh.

Đồng thời, UBND tỉnh chia sẻ những khó khăn, áp lực về tiến độ và yêu cầu chuyên môn cao đối với đơn vị tư vấn và Chủ đầu tư trong bối cảnh khối lượng công việc lớn, nhiều dữ liệu đầu vào, nhiều nội dung cần rà soát bổ sung, cập nhật; tuy nhiên, vẫn cần xác định việc tích hợp quy hoạch của hai tỉnh không

được thực hiện theo cách thuần túy cơ học, không đơn thuần là cộng gộp các quy hoạch cũ, mà phải được xây dựng trên cơ sở một không gian phát triển mới, với tư duy mới, tầm nhìn mới, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm và phù hợp với định hướng phát triển dài hạn của tỉnh sau hợp nhất.

Theo báo cáo của đơn vị tư vấn, hiện nay các địa phương trong cả nước đều đang trong quá trình triển khai điều chỉnh quy hoạch; công tác khảo sát, tổng hợp và tích hợp dữ liệu đều gặp những khó khăn tương tự. Tuy nhiên, không vì khó khăn chung đó mà tỉnh Tuyên Quang chậm trễ hoặc thiếu quyết liệt trong tổ chức thực hiện. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục xác định công tác lập điều chỉnh Quy hoạch tỉnh là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng, có ý nghĩa nền tảng, lâu dài, là cơ sở để định hình không gian phát triển, tổ chức đầu tư, quản lý phát triển đô thị – nông thôn và huy động các nguồn lực cho các giai đoạn tiếp theo.

II. NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

Cơ bản thống nhất với khung định hướng điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 do Sở Tài chính và đơn vị tư vấn trình bày tại cuộc họp. Trên cơ sở đó, yêu cầu tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Thống nhất về tiến độ

- Phấn đấu trước ngày 31/12/2025, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với đơn vị tư vấn hoàn thiện dự thảo Báo cáo điều chỉnh Quy hoạch tỉnh đủ điều kiện để báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, làm cơ sở xin ý kiến chỉ đạo, định hướng các bước tiếp theo.

- Trên cơ sở ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, tiếp tục hoàn thiện hồ sơ để báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, bảo đảm nội dung quy hoạch được xem xét, cho ý kiến một cách toàn diện, thống nhất.

- Thống nhất mục tiêu hoàn thành việc trình cấp có thẩm quyền trong tháng 01/2026; chậm nhất là trung tuần tháng 02/2026, bảo đảm đúng quy trình, đúng thẩm quyền và chất lượng nội dung.

2. Nhiệm vụ chung

2.1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp chặt chẽ với đơn vị tư vấn

- Tiếp thu đầy đủ các ý kiến góp ý, thảo luận tại cuộc họp; đồng thời nghiên cứu, cập nhật, hoàn thiện các nội dung còn thiếu, còn chưa thống nhất, bảo đảm chất lượng, chiều sâu và tính khả thi của nội dung điều chỉnh Quy hoạch tỉnh. Tiếp tục rà soát, cập nhật các văn bản hiện hữu còn hiệu lực thi hành (như nghị Quyết số 11-NQ/TW ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Bộ Chính

trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045).

- Phân tích, đánh giá về kết quả thực hiện đối với hai bản Quy hoạch tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang (trước khi hợp nhất), đánh giá tiềm năng, lợi thế nổi trội của tỉnh sau hợp nhất so với các tỉnh lân cận và vùng để đề xuất các nội dung cần kế thừa, cần loại bỏ, cần điều chỉnh. Mạnh dạn đưa ra các khuyến nghị có tính định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực *(như: Đối với các ngành, lĩnh vực mà cả hai tỉnh trước đây đều quy hoạch tương đồng (vùng cây ăn quả, vùng chè, vùng nguyên liệu...), cần đánh giá lại hiệu quả, điều kiện tự nhiên, thị trường, hạ tầng và khả năng liên kết, để đề xuất tổ chức lại không gian sản xuất theo hướng hình thành các vùng liên kết quy mô lớn, tập trung, hiệu quả hơn, tránh dàn trải; Đối với phương án phát triển khu công nghiệp, cụm công nghiệp, cần đánh giá kỹ khả năng, nhu cầu thực tế và tác động tổng thể, tránh nguy cơ phá vỡ cấu trúc không gian phát triển và làm “vỡ” quy hoạch;...)*.

Trên cơ sở đánh giá đầy đủ thực trạng phát triển của tỉnh sau hợp nhất, đề xuất bức tranh phát triển tổng thể và các kịch bản phát triển phù hợp, bảo đảm mục tiêu tăng trưởng bền vững của tỉnh Tuyên Quang.

2.2. Các sở, ngành, đơn vị liên quan

- Tiếp tục nghiên cứu kỹ khung định hướng và dự thảo báo cáo do đơn vị tư vấn cung cấp; chủ động rà soát lĩnh vực, địa bàn phụ trách; đề xuất bổ sung, điều chỉnh nội dung quy hoạch khi cần thiết.

- Trường hợp có nội dung phức tạp, còn nhiều ý kiến khác nhau, chủ động phối hợp làm việc với đơn vị tư vấn để trao đổi, thống nhất, bảo đảm các nội dung đưa vào điều chỉnh Quy hoạch tỉnh có sự đồng thuận, tính khả thi và phù hợp thực tiễn.

3. Nhiệm vụ cụ thể

3.1. Đối với 05 trụ cột phát triển: Cơ bản thống nhất với 05 trụ cột phát triển được đề xuất trong khung định hướng điều chỉnh Quy hoạch tỉnh; đồng thời, đề nghị Sở Tài chính, đơn vị tư vấn và các cơ quan, đơn vị liên quan tiếp tục rà soát, làm rõ nội hàm từng trụ cột, bảo đảm trọng tâm, trọng điểm, cụ thể và khả thi, trong đó:

(1) Trụ cột hạ tầng

- Khẳng định vai trò then chốt của hạ tầng giao thông, đồng thời làm rõ các nội dung trong cấu trúc trục dọc và trục ngang, để xác định thứ tự ưu tiên đầu tư theo từng giai đoạn. Quan tâm quy hoạch các nút giao Cao tốc, gắn với phát triển kinh tế, du lịch, khu, cụm công nghiệp...

- Về đô thị hóa: Tập trung ưu tiên phát triển các phường hiện hữu, nhất là nhóm phường trung tâm, sau đó đến các xã, thị trấn trước đây là trung tâm huyện cũ.

- Về phát triển kinh tế đô thị: Phải được thể hiện rõ, không chỉ dừng ở định hướng chung; cần chỉ ra cụ thể các loại hình dịch vụ đô thị, thương mại, dịch vụ chất lượng cao, phố đi bộ, kinh tế đêm, không gian dịch vụ ven sông, ven trục giao thông lớn...

- Về phương án phát triển đường sắt: Xác định rõ tính khả thi, nghiên cứu, thống nhất loại bỏ khỏi quy hoạch nếu không khả thi, tránh ràng buộc, vướng mắc các nội dung khác.

(2) Trụ cột văn hóa – du lịch

- Thống kê, rà soát toàn diện hệ thống lễ hội, di tích, danh thắng, đặc biệt là các di tích, lễ hội có tầm vóc quốc gia; nghiên cứu giá trị lịch sử, sự tích, nguồn gốc để xem xét khả năng phục hồi, đầu tư, khai thác.

- Định hướng phát triển du lịch chất lượng cao, có chọn lọc, không chạy theo số lượng; tập trung các sản phẩm đặc thù như du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng cao cấp (khu nước khoáng nóng), du lịch trải nghiệm.

- Nghiên cứu, quy hoạch các khu vực có khả năng thu hút đầu tư (cáp treo, cầu kính, sản phẩm du lịch đặc thù...) để giới thiệu, mời gọi các nhà đầu tư có tiềm năng đến khảo sát, đầu tư.

(3) Trụ cột công nghiệp – nông nghiệp

- Về công nghiệp: Khẳng định rõ vai trò công nghiệp là trụ cột, là “xương sống” của tăng trưởng kinh tế. Rà soát tổng thể quy hoạch các khu công nghiệp, cụm công nghiệp và làng nghề; trên cơ sở đó xác định rõ các khu, cụm tiếp tục giữ lại; cần điều chỉnh; cần thu hẹp hoặc loại bỏ; ưu tiên phát triển các làng nghề gắn với đặc thù, lợi thế của từng địa phương, bảo đảm hiệu quả sử dụng đất và tính khả thi trong tổ chức thực hiện.

- Về nông nghiệp: Rà soát, xác định rõ không gian phát triển và sản xuất cây trồng, vật nuôi chủ lực theo từng vùng, phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu và thị trường; tập trung định hướng chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng.

(4) Trụ cột kinh tế cửa khẩu: Tập trung phát triển có trọng tâm, trọng điểm khu vực Cửa khẩu Quốc tế Thanh Thủy; các khu vực cửa khẩu, lối mở còn lại được xác định là khu vực hỗ trợ, khai thác phù hợp theo nhu cầu và điều kiện thực tế, bảo đảm hiệu quả và tránh dàn trải nguồn lực.

(5) Trụ cột liên kết: Tiếp tục xác định liên kết vùng mang tính chiến lược

lâu dài; tổ chức thực hiện theo hướng chủ động, linh hoạt, thích ứng với biến động chính sách và bối cảnh quốc tế, nhằm tận dụng hiệu quả các cơ hội để thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh.

3.2. Một số nội dung khác

- Về Trung tâm hành chính của tỉnh: Nghiên cứu, phân tích đề đề xuất xây dựng theo 02 phương án (*trong đó: Phương án 1: Tại khu vực trung tâm hiện hữu, tuy nhiên cần đánh giá kỹ các bất cập về khoảng cách và nguy cơ ô nhiễm môi trường do định hướng phát triển công nghiệp tập trung; Phương án 2: nghiên cứu vị trí trung gian giữa hai khu vực, bảo đảm cân đối phát triển, giảm áp lực môi trường và tính lâu dài bền vững*).

- Về năng lượng: Nghiên cứu bổ sung phát triển điện gió; quy hoạch hạ tầng năng lượng phục vụ phương tiện giao thông điện (trạm sạc, điểm đổi pin, ắc quy...).

- Về khoáng sản, vật liệu xây dựng: Nghiên cứu rà soát, bố trí một số điểm khai thác vật liệu xây dựng thông thường tại các khu vực khó khăn về nguồn cung vật liệu (đặc biệt tại khu vực 04 huyện vùng cao cũ trong vùng Cao nguyên đá), bảo đảm theo quy định của pháp luật, góp phần bình ổn giá vật liệu xây dựng, hài hòa giữa yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội và bảo vệ môi trường.

Căn cứ nội dung kết luận, yêu cầu các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh;
- Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CVNCTH.

TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG

Phạm Thị Kim Oanh